



## Tài liệu tham khảo về Kiểm toán nội bộ

Các hỏi - đáp thường gặp về việc  
thiết lập và duy trì một chức  
năng Kiểm toán nội bộ hiệu quả  
ở Việt Nam trong các doanh  
nghiệp niêm yết



# Lời mở đầu

Nghị định 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm toán nội bộ (KTNB) được ban hành ngày 22/01/2019, có hiệu lực từ ngày 01/04/2019 quy định về công tác kiểm toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp. Theo đó, trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, tất cả các đơn vị thuộc đối tượng áp dụng, trong đó có doanh nghiệp niêm yết phải hoàn thành các công việc cần thiết để thực hiện công tác KTNB theo quy định.

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các hoạt động thiết lập và triển khai KTNB, Công ty TNHH PwC Việt Nam đã phối hợp cùng Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng Tài liệu tham khảo về KTNB mang tên “Các hỏi - đáp thường gặp về việc thiết lập và duy trì một chức năng Kiểm toán nội bộ hiệu quả ở Việt Nam trong các doanh nghiệp niêm yết”. Tài liệu này là cuốn cẩm nang cung cấp các kiến thức cơ bản và cần thiết nhất về KTNB, được trình bày và diễn đạt theo các vấn đề một cách đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với các đối tượng khác nhau trong và ngoài doanh nghiệp.

Là đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kế toán - kiểm toán, Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán tin rằng các doanh nghiệp niêm yết, qua tài liệu này, sẽ tiếp cận được những thông tin và kiến thức bổ ích về KTNB. Đây chính là những nỗ lực mới nhất của các cơ quan, đơn vị để hỗ trợ các doanh nghiệp niêm yết trong quá trình thiết lập và thực hiện chức năng KTNB, góp phần nâng cao chất lượng doanh nghiệp niêm yết nói riêng và sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội nói chung.

**Vũ Đức Chính**

Cục trưởng,

Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính

# Mục lục

## 1. Tổng quan về chức năng Kiểm toán nội bộ

1	Kiểm toán nội bộ là gì?	13
2	Giá trị mang lại của KTNB là gì?	13
3	Các doanh nghiệp cần làm gì để thành lập và vận hành KTNB?	16
4	Các vấn đề trọng tâm mà doanh nghiệp cần lưu ý khi triển khai chức năng KTNB là gì?	16
5	Có các hướng dẫn về KTNB theo thông lệ quốc tế hay không?	17
6	Có mức chi phí hoặc nguồn lực tối thiểu cần cho chức năng KTNB hay không?	18
7	Có các yêu cầu về các khung quản trị công ty, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro mà KTNB cần phải áp dụng trong hoạt động kiểm toán hay không?	20
8	Vậy quản trị công ty, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro có liên quan gì đến KTNB?	22
9	Mối quan hệ giữa KTNB, KSNB và QLRR trong Mô hình Ba tuyến phòng vệ của doanh nghiệp?	24
10	Vai trò của KTNB trong việc phát hiện và phòng chống gian lận.	25

## 2. Yêu cầu chuyên môn về Kiểm toán nội bộ

11	Các yêu cầu về chuyên môn đối với KTNB được quy định như thế nào?	27
12	Nhân sự KTNB cần có các chứng chỉ chuyên môn nào?	27
13	Các yêu cầu về cập nhật kiến thức nghiệp vụ liên tục như thế nào?	28
14	Nhân viên trong các bộ phận khác của doanh nghiệp có thể trở thành nhân sự KTNB hoặc tham gia hoạt động KTNB được hay không?	29

## 3. Thành lập chức năng Kiểm toán nội bộ

15	Làm thế nào để thành lập chức năng KTNB tại doanh nghiệp?	31
16	Nguồn lực cho chức năng KTNB được huy động như thế nào?	32
17	KTNB sẽ báo cáo đến những ai?	32
18	Nhiệm vụ và trách nhiệm của Bộ phận KTNB là gì?	33
19	Việc thuê ngoài KTNB (out-sourcing) hoặc đồng thực hiện KTNB (co-sourcing) có thuận lợi và khó khăn gì?	34
20	Nhân sự KTNB có được kiêm nhiệm không?	35
21	Doanh nghiệp có cần xây dựng quy chế KTNB không?	35

# Mục lục

## 4. Quy trình Kiểm toán nội bộ

22	Phương pháp KTNB được thực hiện ra sao?	37
23	Quy trình KTNB được quy định và thực hiện như thế nào?	37
24	Tại sao KTNB phải xem xét cả các rủi ro về CNTT?	38
25	Báo cáo KTNB bao gồm những nội dung gì?	39
26	Chất lượng hoạt động KTNB được đánh giá như thế nào?	40
27	Có các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động (KPIs) cho KTNB hay không?	41
28	Như thế nào là "tự đánh giá kiểm soát" (Control self-assessment - CSA)?	42

## 5. Các vấn đề khác cần quan tâm về Kiểm toán nội bộ

29	KTNB được sử dụng như thế nào để có được hiệu quả cao nhất?	44
30	Các yếu tố mà KTNB cần xem xét khi đưa ra ý kiến về KSNB là gì?	45
31	KTNB có thể hỗ trợ những gì cho việc xây dựng và duy trì một môi trường quản trị công ty hiệu quả?	46
32	Doanh nghiệp có thể sử dụng tổ chức Kiểm toán độc lập để thực hiện KTNB hay không?	47
33	Kiểm toán độc lập có thể dựa vào/ sử dụng kết quả của KTNB trong việc kiểm toán BCTC của doanh nghiệp không?	47
34	Kiểm toán độc lập có được quyền xem xét các báo cáo KTNB và đánh giá độc lập về chất lượng hoạt động của chức năng KTNB hay không?	48
35	Tại sao bộ phận/ phòng/ ban của tôi lại được KTNB đưa vào chương trình kiểm toán?	48
36	Có phải nếu bộ phận/ phòng/ ban của tôi có nhiều phát hiện được đưa vào báo cáo KTNB là một điều không tốt và sẽ ảnh hưởng xấu đến việc đánh giá hiệu quả công việc và khen thưởng?	49
37	Vai trò của KTNB và Kiểm toán độc lập khác nhau như thế nào?	49

## Giới thiệu

Kiểm toán nội bộ (KTNB) là một cấu phần quan trọng trong bộ máy quản trị của doanh nghiệp. Hoạt động KTNB giúp cho doanh nghiệp đạt được các mục tiêu của mình bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận có tính nguyên tắc và hệ thống nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quy trình quản trị. KTNB cung cấp cho ban lãnh đạo và các phòng ban chức năng giám sát, quản trị một cái nhìn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động, đồng thời đóng vai trò xúc tác và thúc đẩy văn hóa quản lý rủi ro và tuân thủ trong nội bộ doanh nghiệp.

Hướng dẫn KTNB dưới dạng hỏi đáp về các câu hỏi thường gặp sẽ cung cấp những kiến thức tổng quát và thực tiễn về các yêu cầu theo thông lệ cũng như các vấn đề cụ thể liên quan đến KTNB cho các doanh nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp niêm yết và đại chúng. Nội dung hướng dẫn KTNB này nhằm phục vụ và tạo điều kiện để các lãnh đạo doanh nghiệp, các cấp quản lý, các lãnh đạo KTNB, cũng như các bên có liên quan hiểu một cách khái quát và cơ bản về hoạt động KTNB, qua đó sẽ có những kỳ vọng, hỗ trợ và hợp tác một cách phù hợp và hiệu quả với KTNB của doanh nghiệp nhằm tối đa giá trị mà KTNB có thể mang lại trong quản trị, quản lý và triển khai các hoạt động theo các định hướng chiến lược của mình.

Hướng dẫn KTNB được thực hiện nhằm hỗ trợ việc thiết lập và triển khai một chức năng KTNB tại các doanh nghiệp theo các thông lệ cũng như hướng dẫn thực hành về nghiệp vụ KTNB trên toàn cầu, cụ thể là Hiệp hội Kiểm toán nội bộ (IIA). IIA được thành lập tại Hoa Kỳ năm 1941 hiện đang là tổ chức thiết lập và đưa ra các chuẩn mực cho công tác thực hiện và triển khai hoạt động KTNB được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới.

Việc ra đời ấn phẩm “Các hỏi - đáp thường gặp về việc thiết lập và duy trì một chức năng KTNB hiệu quả ở Việt Nam trong các doanh nghiệp niêm yết” là kết quả của nỗ lực hợp tác từ nhiều phía. Thay mặt ban biên tập, chúng tôi trân trọng cảm ơn sự phối hợp của ban lãnh đạo và nhóm hỗ trợ chuyên môn của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), cũng như các chuyên gia kỹ thuật và phát triển thị trường của công ty PwC Việt Nam. Chúng tôi hy vọng quý độc giả sẽ thu được những kiến thức bổ ích và thiết thực từ tài liệu này.



### Đồng lãnh đạo phụ trách chuyên môn

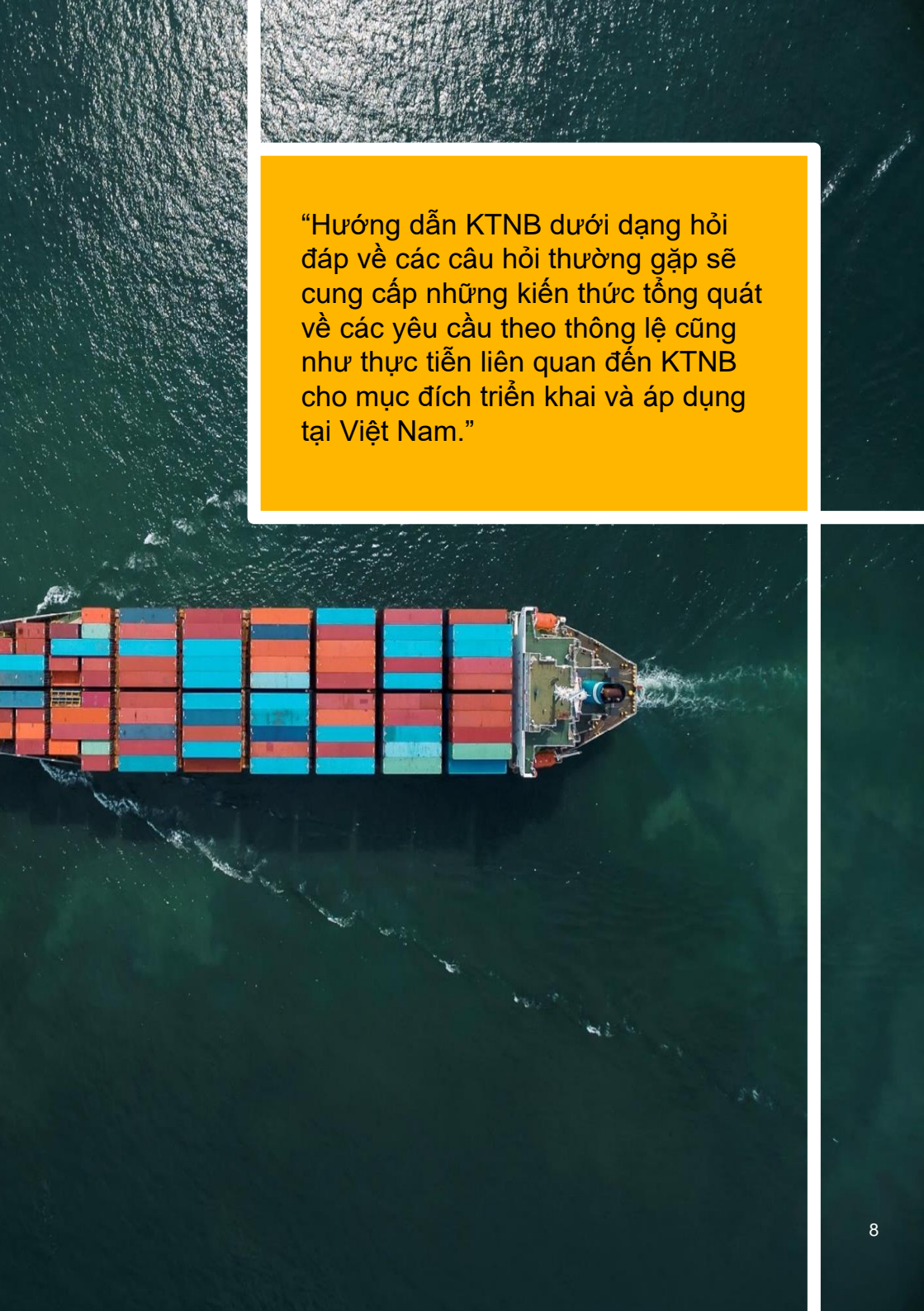
#### Nguyễn Phi Lan

Phó Tổng Giám đốc, Bộ phận Tư vấn Quản lý Rủi ro, Công ty PwC Việt Nam

#### Trần Anh Đào

Phó Tổng Giám đốc, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh





“Hướng dẫn KTNB dưới dạng hỏi  
đáp về các câu hỏi thường gặp sẽ  
cung cấp những kiến thức tổng quát  
về các yêu cầu theo thông lệ cũng  
như thực tiễn liên quan đến KTNB  
cho mục đích triển khai và áp dụng  
tại Việt Nam.”



## Các thuật ngữ viết tắt

<b>KTNB</b>	Kiểm toán nội bộ
<b>KSNB</b>	Kiểm soát nội bộ
<b>QLRR</b>	Quản lý rủi ro
<b>QTCT</b>	Quản trị Công ty
<b>IIA</b>	Hiệp hội kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ
<b>CNTT</b>	Công nghệ thông tin
<b>COSO</b>	Ủy ban các Tổ chức Bảo trợ của Ủy ban Treadway (COSO)
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>UBKT</b>	Ủy ban Kiểm toán
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát



## Năm điểm trọng yếu cần lưu ý

### 1 Tổng quan về các yêu cầu đối với chức năng Kiểm toán nội bộ

Các định nghĩa/ khái niệm cơ bản về KTNB và một số nội dung liên quan.

### 2 Yêu cầu chuyên môn về Kiểm toán nội bộ

Các yêu cầu cơ bản về bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, nguyên tắc hoạt động của các nhân sự KTNB

### 3 Thành lập chức năng Kiểm toán nội bộ

Các bước cần thực hiện trong quá trình thành lập chức năng KTNB, và các điểm cần lưu ý khi xây dựng chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực cho bộ phận KTNB (bao gồm thông tin về các phương án thuê ngoài hoặc đồng thực hiện KTNB).

### 4 Quy trình Kiểm toán nội bộ

Các quy định pháp lý và thông lệ quốc tế về phương pháp và quy trình thực hiện KTNB qua tất cả các bước (lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo và giám sát, đánh giá và nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động KTNB).

### 5 Các vấn đề khác

Một số gợi ý để xác định cách thức sử dụng chức năng KTNB hiệu quả nhất; Các yếu tố mà KTNB cần xem xét khi đưa ra ý kiến về KSNB; Vai trò của KTNB đối với quản trị công ty; Ý nghĩa của KTNB đối với các bộ phận/ phòng/ ban được kiểm toán.

# 1

## Tổng quan về các yêu cầu đối với chức năng Kiểm toán nội bộ

Qua chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về:

- Các định nghĩa/ khái niệm cơ bản về KTNB và một số nội dung liên quan,
- Các thông lệ hướng dẫn KTNB theo thông lệ quốc tế
- Tìm hiểu về mô hình 3 tuyến phòng vệ

## 1. Kiểm toán nội bộ là gì?

Theo định nghĩa từ IIA, KTNB là hoạt động **tư vấn** và đưa ra **đảm bảo** độc lập, khách quan, góp phần nâng cao giá trị và hoàn thiện các hoạt động của doanh nghiệp. KTNB giúp doanh nghiệp hoàn thành các mục tiêu của mình thông qua việc áp dụng một phương pháp tiếp cận có hệ thống và chặt chẽ nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản trị, quy trình kiểm soát và quy trình quản trị rủi ro.

Vai trò quan trọng của KTNB theo quan điểm của IIA cũng thể hiện thông qua các hoạt động trọng tâm của KTNB bao gồm:

- Đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động quản trị rủi ro;
- Đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập cho lãnh đạo doanh nghiệp và HĐQT;
- Đánh giá việc tuân thủ một cách tổng thể của doanh nghiệp với các quy định và pháp luật;
- Thúc đẩy tăng cường văn hóa đạo đức trong doanh nghiệp.

## 2. Giá trị mang lại của KTNB là gì?

Theo IIA, giá trị mang lại của KTNB dựa trên 3 khía cạnh mà hoạt động KTNB mang lại doanh nghiệp: **đảm bảo**, **tư vấn chuyên sâu** và **khách quan**. HĐQT và Ban điều hành sử dụng KTNB để mang lại sự đảm bảo và tư vấn chuyên sâu một cách khách quan về hiệu quả và hiệu năng của các quy trình quản trị, quy trình kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị rủi ro.

Trong đó, khía cạnh **đảm bảo** bao gồm quản trị công ty, rủi ro và kiểm soát; khía cạnh **tư vấn chuyên sâu** bao gồm đánh giá, phân tích và hỗ trợ; và khía cạnh **khách quan** bao gồm độc lập, trách nhiệm và chính trực.

Tùy theo từng đặc thù của quốc gia, pháp luật địa phương mà giá trị mang lại của KTNB còn có thể bao gồm: tuân thủ, hiệu quả, chất lượng, xây dựng và hỗ trợ.

### Lưu ý chính

KTNB là một chức năng với hoạt động tư vấn và đưa ra đảm bảo (thông qua kiểm toán, kiểm tra, rà soát v.v.) độc lập, khách quan, góp phần nâng cao giá trị và hoàn thiện các hoạt động của doanh nghiệp. Chức năng KTNB nằm trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp chịu sự quản lý hành chính của Ban Điều hành nhưng chịu sự giám sát chuyên môn trực tiếp của HĐQT (thông qua UBKT hoặc thành viên độc lập chuyên trách) để đảm bảo tính độc lập cao nhất.

### 3. Các doanh nghiệp cần làm gì để thành lập và vận hành KTNB?

Để thành lập và vận hành chức năng KTNB, doanh nghiệp nên:

- Xây dựng điều lệ hoạt động KTNB;
- Xây dựng mô tả tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của KTNB;
- Xây dựng quy trình, công cụ, biểu mẫu;
- Xây dựng ngân sách hoạt động, nguồn nhân lực;
- Lập chiến lược và kế hoạch KTNB năm;
- Thực hiện KTNB và lập Báo cáo KTNB;
- Định kỳ tự đánh giá và rà soát hiệu quả hoạt động của KTNB.

Đây được xem là những yêu cầu cơ bản của doanh nghiệp để thành lập và vận hành chức năng KTNB theo thông lệ quốc tế.

#### Lưu ý chính

Doanh nghiệp có thể tham khảo thêm các quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16, 19 tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về Kiểm toán nội bộ.

Bên cạnh đó Doanh nghiệp cần tham khảo Thông tư Hướng dẫn về Quy chế KTNB cho các Doanh nghiệp niêm yết và bộ chuẩn mực cùng hướng dẫn chuyên môn KTNB do Bộ Tài chính ban hành trong năm 2020.

Theo các hướng dẫn của IIA, có sáu (06) yếu tố cơ bản cấu thành chức năng KTNB tại bất kỳ một doanh nghiệp nào. Các yếu tố cơ bản này được xem xét và sử dụng để đánh giá mức độ hoàn thiện của năng lực KTNB.

### **1. Các nhiệm vụ và vai trò của KTNB**

Các nhiệm vụ bao gồm việc đưa ra các đảm bảo và tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp và HĐQT (kể cả việc kết hợp nguồn lực với các đối tác hoặc chức năng kiểm tra, kiểm toán và đánh giá khác).

### **2. Quản lý nhân lực KTNB**

Là việc tạo ra môi trường làm việc và tạo điều kiện cho các nhân sự KTNB thể hiện tốt nhất khả năng của họ. Quản lý nhân lực KTNB bao gồm việc xây dựng miêu tả yêu cầu công việc, tuyển dụng, đánh giá thi đua, phát triển chuyên môn, đào tạo, tập huấn (gồm cả đào tạo trong công việc) và phát triển nghề nghiệp.

### **3. Thực hành chuyên môn KTNB**

Là tổng hợp các chính sách, các quy trình, và các thông lệ cần thiết cho KTNB để có thể triển khai hoạt động một cách hiệu quả theo các yêu cầu về mức độ thành thạo kỹ năng chuyên môn và tính cần trọng nghề nghiệp

### **4. Quản lý việc thực hiện KTNB và trách nhiệm giải trình**

Nội dung này liên quan đến các thông tin cần thiết cho mục đích quản lý, triển khai và giám sát việc vận hành chức năng KTNB và đánh giá kết quả thực hiện

### **5. Văn hóa và các mối quan hệ trong doanh nghiệp**

Bao gồm cơ cấu tổ chức cùng với các mối quan hệ và quản lý nội bộ của bản thân chức năng KTNB cũng như mối quan hệ giữa lãnh đạo KTNB và lãnh đạo doanh nghiệp

### **6. Cấu trúc quản trị**

Thể hiện mối quan hệ báo cáo về quản lý hành chính và báo cáo về giải trình trách nhiệm chuyên môn của lãnh đạo KTNB và thể hiện vị trí của KTNB trong cấu trúc tổ chức và cấu trúc quản trị của doanh nghiệp

Trong các yếu tố nêu trên, bốn yếu tố đầu tiên chủ yếu liên quan đến việc quản lý và thực hành hoạt động của bản thân chức năng KTNB. Hai yếu tố cuối cùng liên quan đến mối quan hệ của chức năng KTNB với đơn vị mà KTNB đang phục vụ cũng như môi trường hoạt động bên trong và bên ngoài của chức năng KTNB.

## 4. Các vấn đề trọng tâm mà doanh nghiệp cần lưu ý khi triển khai chức năng KTNB là gì?

Nhìn chung, các doanh nghiệp sẽ cần phải xem xét kỹ lưỡng các vấn đề sau khi bắt tay vào triển khai chức năng KTNB:

### 1. Nguồn lực

Số lượng cũng như chất lượng nhân sự và ngân sách cho chức năng KTNB có phù hợp và đầy đủ hay không?



### 6. Văn hóa doanh nghiệp

HDQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cấp quản lý quy trình có nhận thức được giá trị mang lại từ KTNB hay không? Các khuyến nghị từ KTNB có được chấp nhận và thực hiện hay không?

### 5. Hiệu quả hoạt động

Việc đánh giá chất lượng kiểm toán từ lúc thành lập đã được thực hiện hay chưa? Lần gần nhất là khi nào? Doanh nghiệp tự đánh giá hay thuê một doanh nghiệp độc lập bên ngoài thực hiện đánh giá?

### 2. Tổ chức

Quy mô và cách thức tổ chức của chức năng KTNB tại doanh nghiệp so với KTNB tại các doanh nghiệp khác trong cùng ngành hiện tại là như thế nào?

### 3. Quyền hạn

Chức năng KTNB có đáp ứng đầy đủ các quy định về nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, và cơ chế báo cáo theo yêu cầu luật định và theo kỳ vọng của các bên hữu quan cũng như theo thông lệ hay không?

### 4. Quy trình, công cụ

Công cụ, quy trình và biểu mẫu kiểm toán đã được tài liệu hóa và thiết kế phù hợp với hoạt động đặc thù của doanh nghiệp hay chưa?



## 5. Có các hướng dẫn về KTNB theo thông lệ quốc tế hay không?

Có. IIA có ban hành Khung thực hành chuyên môn KTNB quốc tế (International Professional Practices Framework - IPPF), đây là Khung thực hành chuyên môn KTNB được công nhận và áp dụng rộng rãi nhất trên toàn thế giới, bao gồm:

- Sứ mệnh của KTNB (Mission of Internal Audit).
- Hướng dẫn bắt buộc (Mandatory Guidance): Nguyên tắc cốt lõi về thông lệ hành nghề KTNB (Core Principles for the Professional Practice of Internal Auditing), Định nghĩa về KTNB (Definition of Internal Audit), Quy tắc đạo đức (Code of ethics), Chuẩn mực quốc tế về hành nghề KTNB (International Standards for the Professional Practice of Internal Auditing). Hướng dẫn bắt buộc được áp dụng cho mọi đối tượng hành nghề KTNB.
- Hướng dẫn khuyến nghị (Recommendation Guidance): Hướng dẫn triển khai (Implementation Guidance) và Hướng dẫn bổ trợ (Supplemental Guidance).

Các nội dung khác thuộc Khung IPPF đều được tham chiếu tới những chuẩn mực này.

Ngoài ra bên cạnh IPPF, IIA còn cung cấp những tài liệu và các quan điểm chuyên môn về các vấn đề và các khía cạnh khác có liên quan đến KTNB như quan hệ của KTNB với quản lý rủi ro, KTNB trong lĩnh vực Công, v.v...

### Lưu ý chính

Bản dịch Tiếng Việt của Chuẩn mực và các nội dung hướng dẫn bắt buộc được công bố trên trang web của Hiệp hội Kiểm toán nội bộ (IIA).

Bên cạnh đó Bộ Tài Chính cũng ban hành các chuẩn mực và hướng dẫn chuyên môn KTNB được xây dựng và soạn thảo dựa trên các chuẩn mực và khung thực hành chuyên môn IPPF của IIA trong năm 2020.

Các quy định và hướng dẫn liên quan đến định nghĩa KTNB, nguyên tắc cốt lõi và quy tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB đã được quy định trong Nghị định 05/2019.



## 6. Có mức ngân sách hoặc nguồn lực tối thiểu cho chức năng KTNB hay không?

Theo thông lệ quốc tế, để xác định được mức ngân sách hoặc nguồn lực tối thiểu cho chức năng KTNB thì lãnh đạo doanh nghiệp cần xem xét các yếu tố sau:



### 1. Kết quả đánh giá rủi ro ở cấp độ doanh nghiệp

- Các rủi ro trọng yếu được nhận diện là gì và KTNB nên thực hiện kiểm toán như thế nào đối với các rủi ro đó?
- Dự trù mức độ nguồn lực cần bỏ ra sau khi thực hiện đánh giá rủi ro là bao nhiêu?



### 2. Mức độ đầu tư vào KTNB của các doanh nghiệp tương tự trong ngành

- Chi phí và nguồn lực đầu tư vào KTNB của các doanh nghiệp tương tự trong ngành là bao nhiêu?
- Đây là sự khác biệt rõ ràng nhất giữa các doanh nghiệp trong ngành để cho thấy sự đầu tư vào KTNB là nhiều hay ít? (Ví dụ khác biệt về mô hình kinh doanh, mô hình hoạt động, số lượng dịch vụ/ sản phẩm, ...)
- Mức độ đầu tư vào KTNB của các doanh nghiệp trong ngành phụ thuộc vào những yếu tố nào?



### 3. Kỳ vọng của lãnh đạo doanh nghiệp về vai trò và phạm vi, đối tượng của KTNB

- Vai trò và phạm vi của KTNB được kỳ vọng như thế nào với từng cấp từ Ban Kiểm soát (nếu có), HĐQT, Ban Điều hành và quản lý cấp cao là như thế nào?



#### 4. Các sự kiện trong quá khứ, hiện tại và tương lai

- Đã từng xảy ra, đang xảy ra hoặc sẽ xảy ra các sự kiện, sự cố, rủi ro hoặc các biến động lớn nào khiến chi phí và ngân sách đầu tư cho KTNB tăng hoặc giảm đột biến?



#### 5. Các chức năng kiểm tra, giám sát

- Các chức năng kiểm tra, giám sát trong doanh nghiệp có hỗ trợ nhận diện và đánh giá các rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến mục tiêu của doanh nghiệp hay không? Ví dụ như:
  - o Ban Kiểm soát
  - o Bộ phận kiểm soát chất lượng
  - o Bộ phận Tuân thủ quy định và pháp luật
  - o Bộ phận Quản lý rủi ro
  - o Bộ phận Kiểm soát tài chính
- Nếu có, các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro có được các chức năng hỗ trợ thực hiện một cách đầy đủ không?
- Tính độc lập, khách quan và tương tác của các chức năng kiểm soát, giám sát đã được xem xét một cách tổng thể như thế nào?

## 7. Có các yêu cầu về các khung quản trị công ty, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro mà KTNB cần phải áp dụng trong hoạt động kiểm toán hay không?

Theo thông lệ quốc tế, doanh nghiệp phải tự xác định và lựa chọn khung QTCT, KSNB và QLRR phù hợp để triển khai áp dụng. Trong đó Khung KSNB và Khung QLRR, do COSO và PwC đồng phát triển, là hai khung quy định về KSNB và QLRR đang được các doanh nghiệp công nhận và áp dụng rộng rãi trên toàn cầu.

Ngoài ra có thể kể đến các khung và chuẩn mực khác về KSNB và QLRR mà doanh nghiệp có thể xem xét như Coco, CSA, King report, Cadbury, ISO 31000, ... tùy theo nhu cầu, vị thế và quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Khung QTCT được cho là tiên tiến, hiện đại và được áp dụng rộng rãi nhất trên toàn thế giới là Bộ Nguyên tắc QTCT của OECD và Basel Committee.

Dựa trên đó, KTNB sẽ xem xét và căn cứ trên khung QTCT, KSNB và QLRR đang vận hành tại doanh nghiệp để áp dụng như là một thông tin đầu vào cho hoạt động kiểm toán.

### Lưu ý chính

Trong đó Khung KSNB và Khung QLRR, do COSO và PwC đồng phát triển, là hai khung quy định về KSNB và QLRR đang được các doanh nghiệp công nhận và áp dụng rộng rãi trên toàn cầu.

Bộ Nguyên tắc QTCT dành riêng cho Việt Nam đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành và khuyến khích áp dụng từ tháng 8 năm 2019, cũng được dựa trên Bộ Nguyên tắc QTCT của OECD và Basel Committee cùng các thông lệ khác.



## 8. Quản trị công ty, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro có liên quan gì đến KTNB?

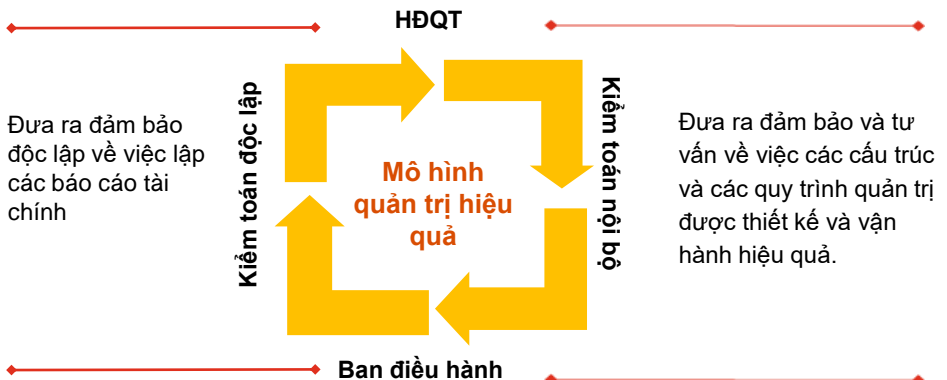
Cùng với Định nghĩa KTNB, IIA có đưa ra các Chuẩn mực và Hướng dẫn riêng liên quan đến Quản trị, Quản lý rủi ro và Kiểm soát (Chuẩn mực 2110, 2120, 2130).

### a. Quản trị công ty và Kiểm toán nội bộ

Quản trị công ty (Corporate Governance) là một khái niệm rộng và theo Định nghĩa KTNB của IIA thì KTNB với vai trò của một chức năng kiểm toán có trách nhiệm đánh giá và cải tiến các quy trình quản trị của doanh nghiệp, trong đó quản trị được định nghĩa là “tổng hợp các quy trình và cấu trúc được HĐQT áp dụng để thông báo, định hướng, quản lý và giám sát các hoạt động của doanh nghiệp hướng tới việc đạt được các mục tiêu của mình”.

Theo IIA, KTNB xét về mặt chức năng được coi là một chủ thể trong một mô hình quản trị hiệu quả bên cạnh các chủ thể khác gồm: chức năng/cơ quan định hướng và giám sát việc điều hành, các cấp quản lý điều hành/vận hành và kiểm toán độc lập (kiểm toán báo cáo tài chính) như sơ đồ dưới đây:

- Thiết lập tôn chỉ lãnh đạo (“tone at the top”) và giữ vai trò trung tâm của các hoạt động quản trị.
- Chịu trách nhiệm cuối cùng và cao nhất và giám sát toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp



#### Lãnh đạo/ Quản lý cao cấp

- Thiết lập định hướng chiến lược dưới sự giám sát của HĐQT;
- Đưa ra các đảm bảo về quy trình QLRR, giám sát hoạt động, đo lường kết quả và triển khai các hành động ứng phó.

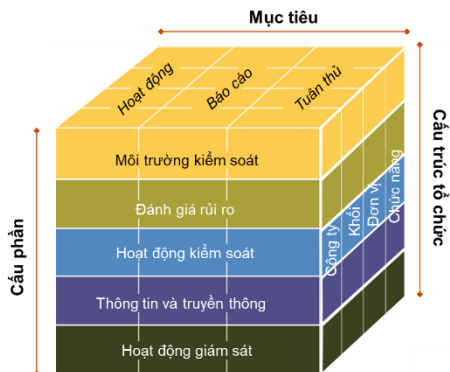
#### Cấp Quản lý vận hành

- Triển khai chiến lược, thực hiện KSNB và thực thi trách nhiệm giám sát vận hành;
- Chịu trách nhiệm với lãnh đạo và HĐQT về việc triển khai quy trình QLRR đồng thời thiết lập các hệ thống KSNB phù hợp và hiệu quả.

## b. Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ

Theo COSO thì KSNB được định nghĩa là một quy trình do HĐQT, các cấp quản lý và các nhân viên của doanh nghiệp thực hiện, được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm thực hiện mục tiêu dưới đây:

- Tính hiệu lực và hiệu quả của các hoạt động;
- Mức độ tin cậy của các báo cáo, thông tin công bố;
- Việc tuân thủ pháp luật, quy định và chính sách.



### Khung Kiểm soát nội bộ COSO

\* PwC là đồng tác giả với COSO về "Khung quản lý rủi ro doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ COSO" từ năm 2004

Trong đó, khung KSNB COSO đưa ra hướng dẫn về hệ thống KSNB gồm năm cấu phần có mối quan hệ liên kết tương tác lẫn nhau giúp các cấp quản trị và quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp. Quy mô, tính bài bản và cấp độ hoàn thiện của các hợp phần này có thể khác nhau tùy thuộc vào từng doanh nghiệp.

Năm cấu phần bao gồm: (1) Môi trường kiểm soát; (2) Đánh giá rủi ro; (3) Hoạt động kiểm soát; (4) Thông tin và truyền thông; và (5) Hoạt động giám sát.

KTNB là một chức năng giám sát độc lập và hiệu quả thuộc hợp phần giám sát, và đối tượng của KTNB chính là các hợp phần khác trong Khung KSNB này.

Ngoài ra trong quản trị công ty nói chung và thực hành KTNB nói riêng tại Việt Nam, thường có sự nhầm lẫn giữa khái niệm về KSNB và KTNB. Về bản chất như đã nêu, KSNB là một quy trình tổng thể toàn doanh nghiệp (theo COSO) hoặc là một hệ thống các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức. Trong khi đó, KTNB chỉ là một hoạt động/ chức năng độc lập, khách quan và đương nhiên cũng nằm trong hệ thống quy trình KSNB trải dài trên toàn doanh nghiệp.



## 9. Mối quan hệ giữa KTNB, KSNB và QLRR trong Mô hình Ba tuyến phòng vệ của doanh nghiệp?

Quan hệ và vai trò của hoạt động KTNB trong KSNB và QLRR của một doanh nghiệp cũng được cụ thể hóa trong Mô hình Ba tuyến Phòng vệ Rủi ro do IIA đề xuất kết hợp với Khung Kiểm soát Nội bộ (“KSNB”) của COSO.

Một vấn đề được đặt ra trong mô hình này là việc KTNB đóng vai trò là một “tuyến phòng vệ thứ 3” riêng biệt để đánh giá hoạt động quản lý rủi ro một cách độc lập hay có tham gia một phần trong “tuyến phòng vệ thứ 2” trực tiếp vào việc đánh giá rủi ro.

Thực tế là KTNB có thể cân nhắc cả hai vai trò này tùy thuộc vào tình huống và hoàn cảnh cụ thể. KTNB có thể lựa chọn vai trò đánh giá độc lập đối với các hoạt động quản lý rủi ro do các cấp quản lý thực hiện, hoặc lựa chọn mang lại những giá trị gia tăng trong việc tham gia hỗ trợ hoặc tư vấn cho đơn vị thực hiện quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Mô hình Ba tuyến Phòng thủ Rủi ro được cụ thể hóa trong bảng dưới đây.

### Lưu ý chính

Ban Kiểm soát trong mô hình QTCT theo điều 134.1.a Luật Doanh nghiệp có quyền sử dụng nguồn lực KTNB và các chức năng giám sát khác trong doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ của mình.



## 10. Vai trò của KTNB trong việc phát hiện và phòng chống gian lận

Tương tự như kiểm toán độc lập, KTNB với vai trò là một chức năng kiểm tra, kiểm toán và đánh giá thường được hiểu là có nhiệm vụ và trách nhiệm phát hiện và phòng chống gian lận. Tuy nhiên các chuẩn mực và thông lệ về KTNB không có cùng quan điểm như vậy.

Theo các Chuẩn mực và hướng dẫn của IIA thì không có những yêu cầu trực tiếp về trách nhiệm của KTNB trong việc phát hiện rủi ro gian lận. Tuy nhiên, KTNB được yêu cầu phải có những năng lực chuyên môn cần thiết, tùy theo nhiệm vụ được giao, liên quan đến việc phát hiện các rủi ro liên quan đến gian lận.

KTNB cũng được yêu cầu phải xem xét các rủi ro gian lận trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán cũng như triển khai các thủ tục kiểm toán và báo cáo cho các bên có liên quan và có thẩm quyền những dấu hiệu, bằng chứng và phát hiện liên quan đến gian lận để kịp thời xử lý. Bên cạnh các quy định của các chuẩn mực của IIA về nội dung rủi ro gian lận, lãnh đạo và HĐQT của một doanh nghiệp cụ thể có thể đặt kỳ vọng cao hơn về vai trò của KTNB trong phòng chống và phát hiện gian lận và có thể cụ thể hóa kỳ vọng của mình thành các trách nhiệm và nhiệm vụ của KTNB.

### Lưu ý chính

Theo Chuẩn mực KTNB của IIA: KTNB phải có đầy đủ kiến thức để nhận thức và đánh giá các rủi ro gian lận trong tổ chức, nhưng không kỳ vọng KTNB phải có đủ chuyên môn để chịu trách nhiệm chính trong việc nhận diện và điều tra gian lận. Luôn cần phải có những chức năng và/hoặc cơ quan chuyên trách có thẩm quyền và chuyên môn chuyên sâu về điều tra và xử lý gian lận và nếu được yêu cầu KTNB phải có sự phối kết hợp với các đơn vị này một cách hiệu quả để đáp ứng được các kỳ vọng của các bên liên quan.

# 2

## Yêu cầu chuyên môn về Kiểm toán nội bộ

Qua chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về:

- Các yêu cầu về chuyên môn đối với nhân sự làm công tác KTNB;
- Các chứng chỉ chuyên môn;
- Nhân sự tham gia hoạt động KTNB.



## 11. Các yêu cầu về chuyên môn đối với KTNB được quy định như thế nào?

Theo IIA, các đối tượng hành nghề KTNB cần phải tham khảo Khung năng lực hành nghề KTNB toàn cầu như là một thông lệ tốt nhất để định hướng và trao đổi thêm năng lực chuyên môn. Bộ Khung năng lực hành nghề KTNB toàn cầu bao gồm 10 năng lực chính được chia làm 6 nhóm:

- Tư duy đổi mới và đột phá;
- Thực hiện KTNB;
- Kỹ năng mềm: Giao tiếp, Thương thảo và Làm việc nhóm, Tư duy phản biện;
- Năng lực chuyên môn: Khung hành nghề KTNB quốc tế (IPPF), Kiểm soát, rủi ro và quản trị, Nhảy béc kinh doanh;
- Quản lý KTNB;
- Đạo đức hành nghề.

## 12. Nhân sự KTNB cần có các chứng chỉ chuyên môn nào?

Theo thông lệ quốc tế, các đối tượng hành nghề KTNB được khuyến khích nên có các chứng chỉ chuyên môn sau để minh chứng cho chuyên môn và năng lực hành nghề KTNB:

- Chứng chỉ KTNB - Certified Internal Auditor (CIA);
- Chứng chỉ Kế toán công chứng – Certified Public Accountant (CPA) hoặc Chartered Accountant (CA);
- Chứng chỉ Kiểm toán hệ thống CNTT – Certified Information Systems Auditor (CISA);
- Chứng chỉ Điều tra gian lận – Certified Fraud Examiner (CFE);
- Chứng chỉ Kế toán quản trị (CMA).

### Lưu ý chính

Bên cạnh ND 05/2019, tùy theo từng đối tượng thuộc phạm vi áp dụng có nêu trong các quy định pháp lý liên quan đến KTNB như Luật Kế toán 2015, Luật các tổ chức tín dụng 2010, Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 210/2012/TT-BTC, Thông tư 212/2012/TT-BTC và Nghị định 05/2019/NĐ-CP, sẽ có các yêu cầu chuyên môn khác nhau đối với KTNB.

### Lưu ý chính

CIA, CPA, CISA, CFE, CMA là các chứng chỉ chuyên môn để minh chứng cho chuyên môn và năng lực hành nghề KTNB đều được đào tạo và cấp bằng tại Việt Nam thông qua các tổ chức được công nhận. Bên cạnh đó một số chứng chỉ chuyên môn hành nghề kiểm toán và kế toán ở Việt Nam cũng được chấp nhận trong hoạt động KTNB.



### 13. Các yêu cầu về cập nhật kiến thức nghiệp vụ liên tục như thế nào?

Hiện tại chưa có bất kỳ quy định pháp lý nào tại Việt Nam bắt buộc về việc cập nhật kiến thức nghiệp vụ liên tục (Continuing Professional Education – CPE) cũng như nêu rõ yêu cầu tối thiểu về thời gian và nội dung đào tạo cho KTNB.

Tuy nhiên để duy trì và phát triển một đội ngũ KTNB có đầy đủ chuyên môn và năng lực, doanh nghiệp nên xem xét vấn đề này để xây dựng chương trình và ngân sách đào tạo phù hợp cho KTNB.

Theo Hiệp hội KTNB IIA, người làm công tác KTNB phải cập nhật kiến thức nghiệp vụ liên tục tối thiểu là 60 giờ (đối với chuyên viên) hoặc 80 giờ (đối với chuyên viên cấp cao) trong 2 năm, ít nhất 15 giờ mỗi năm.

#### Lưu ý chính

Nghị định 05 quy định KTNB và người làm công tác KTNB có trách nhiệm và quyền hạn phải/được nâng cao năng lực chuyên môn. Tuy nhiên không có quy định cụ thể về thời lượng hoặc thời gian.

# 14. Nhân viên trong các bộ phận khác của doanh nghiệp có thể trở thành nhân sự KTNB hoặc tham gia hoạt động KTNB được hay không?

Có. Không có bất kỳ quy định pháp lý nào tại Việt Nam về việc các nhân viên từ các bộ phận khác của doanh nghiệp không thể trở thành KTNB hoặc tham gia hoạt động KTNB.

Ở nhiều doanh nghiệp trên thế giới, đây là việc làm được khuyến khích vì chỉ góp phần giúp nhân viên hiểu rõ giá trị mang lại của KTNB, trao đổi kiến thức về rủi ro, kiểm soát, mà còn giúp KTNB khẳng định và nâng tầm vị thế trong tổ chức doanh nghiệp. Tuy nhiên khi luân chuyển nhân viên từ các bộ phận khác sang KTNB hoặc tham gia vào hoạt động KTNB với hình thức kiêm nhiệm hoặc khách mời kiểm toán, thì KTNB cần xem xét các yếu tố sau:



Nhân viên đó có đang công tác tại phòng, ban, bộ phận được kiểm toán hay không (xung đột lợi ích)?

Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của nhân viên tại phòng, ban, bộ phận hiện tại?

Lý do vì sao nhân viên muốn luân chuyển sang bộ phận KTNB?

Thái độ, đạo đức nghề nghiệp, bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn có đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn hành nghề của KTNB?

Kỹ năng và kinh nghiệm làm việc tại phòng, ban, bộ phận hiện tại có hỗ trợ cho công việc KTNB sau này?

# 3

## Thiết lập và triển khai chức năng Kiểm toán nội bộ

Qua chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về:

- Cách thức thành lập và chức năng của KTNB;
- Cơ chế báo cáo của KTNB;
- Nhiệm vụ và trách nhiệm của KTNB.





### Lưu ý chính

Nghị định 05 cho phép thuê ngoài dịch vụ KTNB từ các công ty kiểm toán độc lập.

## 15. Làm thế nào để thiết lập và triển khai chức năng KTNB tại doanh nghiệp?

Dựa trên các thông lệ và quy định tại Việt Nam và quốc tế về KTNB, để thành lập chức năng KTNB thì doanh nghiệp cần thực hiện các bước công việc chính bao gồm như không giới hạn như sau:

1. Xác định rõ kỳ vọng của ban lãnh đạo và xây dựng Quy chế KTNB;
2. Xây dựng quy trình KTNB;
3. Nhận diện phạm vi kiểm toán tổng thể (audit universe) và thực hiện đánh giá rủi ro;
4. Lập kế hoạch chiến lược kiểm toán và xây dựng kế hoạch kiểm toán năm;
5. Xác định nguồn lực và ngân sách cần thiết để thực hiện kiểm toán;
6. Lên chương trình kiểm toán, tiến hành thực hiện và hoàn thành báo cáo kiểm toán theo như kế hoạch;
7. Xây dựng các chương trình đánh giá chất lượng, chương trình đào tạo và nâng cao năng lực KTNB.

## 16. Nguồn lực cho chức năng KTNB được huy động như thế nào?

Theo các thông lệ và quy định tại Việt Nam và quốc tế về KTNB, nguồn lực cho chức năng KTNB có thể được huy động qua các hình thức:

- Sử dụng hoàn toàn dịch vụ bên ngoài (Out-sourcing) nếu doanh nghiệp không có đủ nguồn lực về tài chính hoặc nhân sự, hay chuyên môn để thực hiện KTNB. Đây được xem là một giải pháp hiệu quả nếu như doanh nghiệp không muốn phải đầu tư quá nhiều thời gian, công sức và duy trì một bộ phận KTNB cồng kềnh so với nhu cầu và quy mô hoạt động thực tế;
- Sử dụng dịch vụ đồng kiểm toán (Co-sourcing);
- Sử dụng nhân sự kiêm nhiệm hoặc khách mời kiểm toán hoặc luân chuyển nhân sự nội bộ. Cách thức này mang lại lợi ích cho cả doanh nghiệp và cán bộ thực hiện KTNB. Đây được xem là một hình thức để nuôi dưỡng văn hóa kiểm soát và quản lý rủi ro, cũng như nâng tầm vị thế của KTNB trên toàn doanh nghiệp.
- Tuyển mới từ bên ngoài.

Việc lựa chọn hình thức nào sẽ tùy thuộc vào kỳ vọng của các cấp có thẩm quyền dành cho KTNB, quy mô, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp, v.v.... miễn sao cho chức năng KTNB có thể đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu từ các quy định pháp lý, phù hợp với thông lệ quốc tế và mang lại giá trị thực sự cho doanh nghiệp.

Lưu ý, khi lựa chọn nguồn lực cho chức năng KTNB cần đảm bảo năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm của nguồn lực sử dụng là phù hợp với nhu cầu và thực tế hoạt động KTNB tại doanh nghiệp.

## 17. KTNB sẽ báo cáo cho cấp nào?

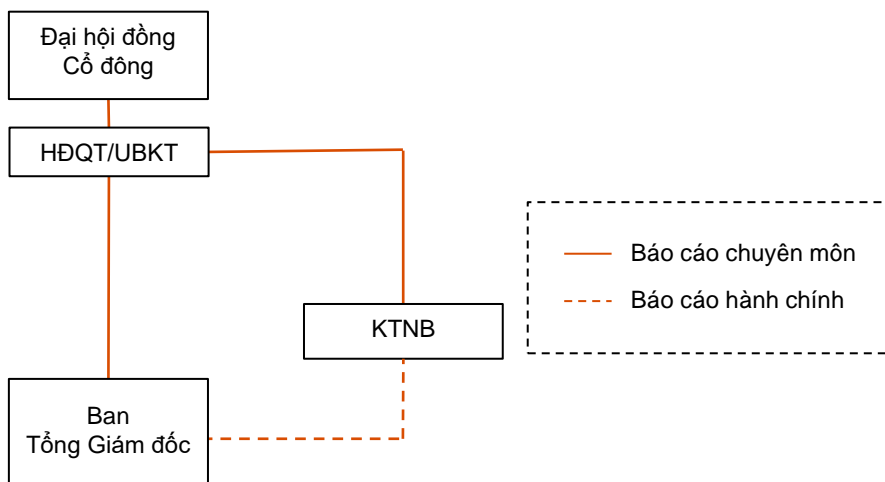
Theo thông lệ quốc tế, KTNB sẽ thực hiện hai loại hình báo cáo:

- Báo cáo chuyên môn (Functional report) HĐQT thông qua UBKT trực thuộc HĐQT hoặc thành viên HĐQT chuyên trách;
- Báo cáo hành chính (Administrative report) đến Ban Tổng Giám đốc/ Ban điều hành.

### Lưu ý chính

Theo Luật DN, BKS có quyền sử dụng nguồn lực KTNB. Nghị định 05 quy định KTNB cáo cáo chuyên môn cho HĐQT trong khi Thông tư 13 quy định KTNB chịu sự giám sát của BKS.

UBKT được hiểu là "Ban KTNB" trong Điều 134.1.b Luật DN. Bộ Nguyên tắc QTCT có nêu rõ vai trò của UBKT đối với KTNB.



## 18. Nhiệm vụ và trách nhiệm của Bộ phận KTNB là gì?

Tùy theo từng đối tượng thuộc phạm vi áp dụng có nêu trong các quy định pháp lý liên quan đến KTNB mà sẽ có nhiệm vụ và trách nhiệm khác nhau, nhìn chung các nhiệm vụ và trách nhiệm chính của Bộ phận KTNB bao gồm:

- Nhiệm vụ:
  - Xây dựng quy trình nghiệp vụ KTNB;
  - Lập kế hoạch KTNB hàng năm;
  - Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục KTNB;
  - Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
  - Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp KTNB và phạm vi hoạt động của KTNB để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của doanh nghiệp.
- Trách nhiệm:
  - Bảo mật tài liệu, thông tin và Quy chế về KTNB;
  - Chịu trách nhiệm về kết quả công việc KTNB;
  - Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán
  - Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác KTNB.

Theo Hiệp hội KTNB IIA, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của KTNB được nêu chi tiết trong Chuẩn mực quốc tế về hành nghề KTNB (International Standards for the Professional Practice of Internal Auditing).

19. Việc thuê ngoài KTNB (out-sourcing) hoặc đồng thực hiện KTNB (co-sourcing) có thuận lợi và khó khăn gì?

Thuê ngoài KTNB (out-sourcing)	Thuận lợi	Khó khăn
	Được thực hiện bởi các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm, công cụ, biểu mẫu từ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ KTNB uy tín bên ngoài;	Không có cơ hội xây dựng nền tảng kiến thức về KTNB cho các nhân sự trong tổ chức;
	Chi phí dịch vụ thấp hơn so với chi phí cố định hàng năm cho việc hình thành và duy trì một chức năng KTNB;	Trở ngại trong việc truyền thông, chia sẻ thông tin quan trọng giữa chủ quy trình và người bên ngoài – doanh nghiệp cung cấp;
	Mang lại tính độc lập và khách quan cao hơn, tránh các xung đột lợi ích trong tổ chức.	Chất lượng dịch vụ bị phụ thuộc vào doanh nghiệp cung cấp
Đồng thực hiện KTNB (co-sourcing)	Doanh nghiệp cung cấp hướng dẫn, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm, công cụ cho đội ngũ nhân sự KTNB thông qua tương tác trong công việc;	Trình độ nhân viên còn hạn chế, chưa nắm được hết các kiến thức và kinh nghiệm từ doanh nghiệp cung cấp;
	Nâng tầm vị thế và giá trị mang lại của Bộ phận KTNB cho doanh nghiệp;	Doanh nghiệp cung cấp không chuyển giao hết kiến thức, kinh nghiệm, công cụ vì muốn kéo dài dịch vụ;
	Tiết kiệm chi phí hơn thuê ngoài KTNB.	Có nguy cơ bị lôi kéo nhân sự, tiết lộ các thông tin không cần thiết như lương thường, đãi ngộ, v.v...



## Lưu ý chính

Bộ Tài chính ban hành thông tư hướng dẫn quy chế KTNB mẫu cho các công ty/doanh nghiệp trong năm 2020 dựa trên quy chế mẫu và các chuẩn mực của IIA cũng như những đặc thù của Việt Nam.

### 20. Nhân sự KTNB có được kiêm nhiệm không?

Theo thông lệ quốc tế, nhân sự KTNB được quyền thực hiện kiêm nhiệm. Đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ hoặc không có nhu cầu xây dựng một bộ phận KTNB riêng lẻ, doanh nghiệp có thể sử dụng nguồn lực nhân sự sẵn có để thực hiện kiêm nhiệm KTNB nhằm đáp ứng phù hợp về phạm vi, khối lượng và thời gian thực hiện kiểm toán mà không cần thiết phải tuyển mới hoặc bổ nhiệm một nhân sự KTNB toàn thời gian. Tuy nhiên, tính độc lập, khách quan và chuyên môn của nhân sự KTNB kiêm nhiệm cần phải được xem xét.

### 21. Doanh nghiệp có cần xây dựng quy chế KTNB không?

Có. Theo quy định của Hiệp hội KTNB quốc tế, tại Điều 1000 theo Chuẩn mực (Section 100 - The IIA Standards), các doanh nghiệp áp dụng phải xây dựng Quy chế về KTNB cho phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp, với các nội dung bao gồm: mục tiêu, phạm vi hoạt động, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận KTNB trong doanh nghiệp và mối quan hệ với các bộ phận khác; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn, việc đảm bảo chất lượng của KTNB và các nội dung có liên quan khác.

# 4

## Quy trình Kiểm toán nội bộ

Qua chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về:

- Phương pháp và quy trình KTNB;
- Những nội dung trong báo cáo KTNB;
- Đánh giá chất lượng hoạt động KTNB

## 22. Phương pháp KTNB được thực hiện ra sao?

Phương pháp thực hiện KTNB là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, nhằm ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các doanh nghiệp, bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

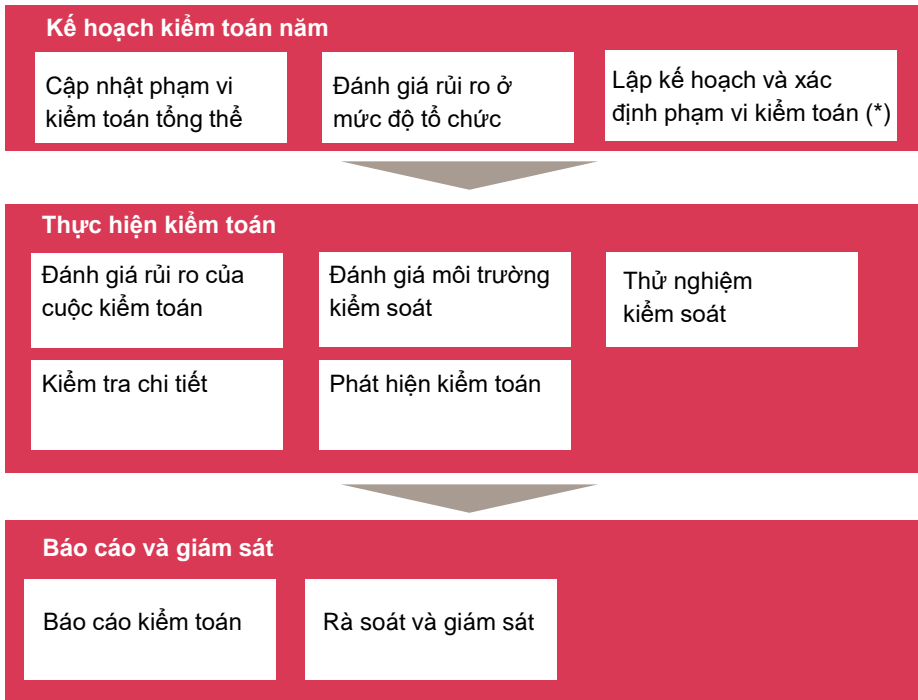
Kế hoạch KTNB phải được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro và phải được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến, thay đổi trong hoạt động của doanh nghiệp và sự thay đổi của các rủi ro kèm theo.

### Lưu ý chính

Bên cạnh các chuẩn mực KTNB được ban hành kèm theo thông tư trong năm 2020 làm cơ sở cho việc triển khai hoạt động và xây dựng các quy trình KTNB, Bộ Tài chính cũng nghiên cứu ban hành các hướng dẫn đặc thù, sổ tay hoạt động và hồ sơ KTNB mẫu cho những đối tượng phù hợp.

## 23. Quy trình KTNB được quy định và thực hiện như thế nào?

Theo thông lệ và kinh nghiệm từ doanh nghiệp kiểm toán và tư vấn PwC Việt Nam, một quy trình KTNB đầy đủ nên được thực hiện qua các bước chính như sau:



(\*) bao gồm các cuộc kiểm toán hoặc chuyên đề kiểm toán đơn lẻ trong kế hoạch kiểm toán hàng năm

## 24. Tại sao KTNB phải xem xét cả các rủi ro về CNTT?

KTNB được thực hiện dựa trên định hướng rủi ro, và trong hoạt động kinh doanh ngày nay, CNTT đóng một vai trò không thể tách rời trong mọi tác nghiệp. Do đó rủi ro từ CNTT là một phần không thể bỏ qua khi thực hiện đánh giá rủi ro hoạt động của doanh nghiệp.

Theo Điều 2, Hướng dẫn thực hiện kiểm toán CNTT toàn cầu (Global Technology Audit Guide - GTAG) của IIA nêu rõ: “Trường KTNB (CAE) cần có khả năng đánh giá khả năng và cấu trúc quản trị CNTT trong việc xử lý dữ liệu cho doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả của hoạt động CNTT. Những nghiên cứu đã chỉ ra rằng quản trị CNTT sẽ dẫn đến việc cải thiện hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như sự liên kết tốt hơn giữa hệ thống CNTT với hoạt động kinh doanh trong việc đạt được các mục tiêu chiến lược.”

Trong môi trường hoạt động kinh doanh ngày nay, CNTT thường đóng vai trò là các chốt kiểm soát trọng yếu trong các quy trình hoạt động hoặc chức năng và hàm chứa nhiều rủi ro tiềm ẩn. Cho nên sẽ sai lầm nếu như KTNB không nhận ra được tầm quan trọng của các rủi ro từ CNTT đến toàn bộ hoạt động doanh nghiệp.





## 25. Báo cáo KTNB bao gồm những nội dung gì?

Để các nội dung được yêu cầu trong báo cáo được thể hiện hiệu quả và đầy đủ, KTNB cần phải xem xét các yếu tố sau khi lập báo cáo:



### **Nội dung kiểm toán**

Mục tiêu kiểm toán của kỳ này là gì? Tại sao các hoạt động này được lựa chọn để thực hiện kiểm toán? Có phải xuất phát từ các rủi ro tiềm tàng cao, các vấn đề, sự vụ phát sinh trong quá khứ, thay đổi cấp lãnh đạo hoặc các yếu tố khác? Các khía cạnh, rủi ro, vấn đề trọng yếu được xem xét tại các hoạt động được kiểm toán là gì? Đây có phải là một phần trọng yếu kế hoạch ban đầu khi thực hiện đánh giá rủi ro?



### **Phạm vi kiểm toán**

Phạm vi kiểm toán tại các hoạt động được kiểm toán là gì và được thực hiện khi nào? Kỳ kiểm toán là thời điểm nào và các đối tượng liên quan đến hoạt động được kiểm toán bao gồm những ai? Có phản ánh được hết các khía cạnh cần quan tâm hay không? Rủi ro trọng yếu mà kiểm toán đang muốn rà soát là gì?



### **Các phát hiện kiểm toán**

Nhìn chung thì các phát hiện phản ánh lên điều gì? Có ảnh hưởng thế nào đến hoạt động?



### **Khuyến nghị và giải pháp**

Lãnh đạo bộ phận được kiểm toán cần phải làm gì để khắc phục và giải quyết các phát hiện kiểm toán?



### **Ý kiến của ban lãnh đạo bộ phận/doanh nghiệp được kiểm toán**

Kế hoạch triển khai của Lãnh đạo bộ phận/doanh nghiệp được kiểm toán đưa ra có rõ ràng, cụ thể và giải quyết được phát hiện kiểm toán? Ai sẽ là người thực hiện? Và thời gian hoàn thành là khi nào?



### **Rà soát và đánh giá**

Khi nào và làm thế nào để KTNB cập nhật tiến độ và đánh giá kế hoạch khắc phục các phát hiện kiểm toán mà Lãnh đạo bộ phận được kiểm toán đưa ra? Hàng tháng hay hàng quý? Nếu như việc thực hiện liên tục bị trễ tiến độ và trì hoãn, thì KTNB sẽ xử trí như thế nào?



## 26. Chất lượng hoạt động KTNB được đánh giá như thế nào?

Việc đánh giá chất lượng hoạt động KTNB dù được thực hiện bởi nội bộ doanh nghiệp hay bởi doanh nghiệp bên ngoài thì đều phải xem xét các tiêu chí sau:

- Tính tuân thủ đối với các quy định hiện hành liên quan đến KTNB về tổ chức, quy chế, quy trình, báo cáo, kế hoạch, đạo đức nghề nghiệp, nhiệm vụ, trách nhiệm, năng lực, quyền hạn, v.v...;
- Kỳ vọng của các cấp có thẩm quyền được quy định hiện hành liên quan dành cho KTNB;
- Các đóng góp của KTNB vào việc hệ thống kiểm soát nội bộ; ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro; cải tiến quy trình quản trị và quản lý rủi ro;
- Phạm vi đạt được các mục tiêu hoạt động, mục tiêu chiến lược, kế hoạch và các nhiệm vụ đề ra;
- Các công cụ và kỹ thuật được sử dụng trong hoạt động KTNB;
- Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của người làm công tác KTNB và vị thế của bộ phận KTNB tại doanh nghiệp.

### Lưu ý chính

Nghị định 05 cũng yêu cầu việc đánh giá nội bộ chất lượng KTNB. Doanh nghiệp cũng có thể mời tư vấn độc lập bên ngoài thực hiện đánh giá.



## 27. Có các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động (KPIs) cho KTNB hay không?

Cũng như các bộ phận chức năng khác, KTNB phải xây dựng các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm đo lường và không ngừng cải thiện hiệu suất vận hành. Dưới đây là một số ví dụ minh họa về các tiêu chí đo lường hiệu quả hoạt động cho chức năng KTNB:

- **Chất lượng:** Mức độ hài lòng của Ban lãnh đạo đối với giá trị mang lại của KTNB, Mức độ hài lòng của Trường doanh nghiệp/ chủ quy trình được kiểm toán đối với giá trị mang lại của KTNB?
- **Chi phí:** Chi phí trung bình cho từng người làm công tác KTNB, Chi phí đào tạo cho chức năng KTNB và cho từng người làm công tác KTNB;
- **Thời gian:** Thời gian dự kiến so với thời gian thực tế cho từng cuộc kiểm toán, Thời gian phần trăm (%) các cuộc kiểm toán thực hiện so với kế hoạch kiểm toán;

- **Khác:** Phần trăm (%) các thay đổi so với kế hoạch kiểm toán năm.

Các tiêu chí đo lường hiệu quả hoạt động của KTNB phải được đồng thuận giữa KTNB và ban lãnh đạo doanh nghiệp và có sự cân xứng với các chức năng khác trong doanh nghiệp. Việc đưa ra quá nhiều tiêu chí, hoặc thiết lập các chỉ số đo lường quá cao sẽ khiến chức năng KTNB vận hành không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đề ra, phân tán hoặc cần thêm rất nhiều nguồn lực thực hiện. Các tiêu chí đo lường này cần được rà soát và cập nhật hàng năm cho phù hợp với nhu cầu và tình hình tại doanh nghiệp.

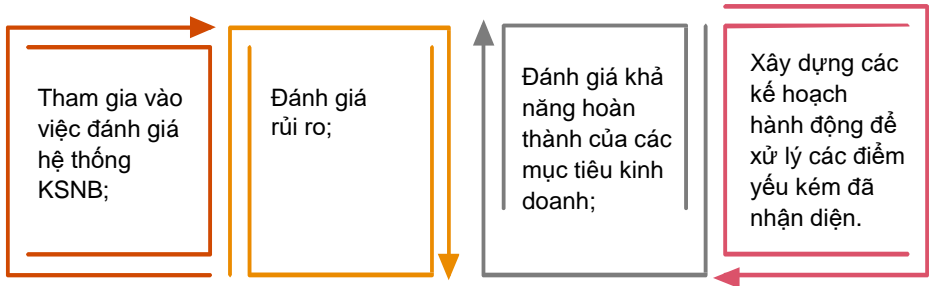
## 28. Như thế nào là “tự đánh giá kiểm soát” (Control self-assessment – CSA)?

Tự đánh giá kiểm soát là một quy trình nhằm xem xét và đánh giá tính hữu hiệu trong vận hành của KSNB. Mục tiêu nhằm đưa ra các đảm bảo hợp lý cho các kiểm soát trong hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đạt được các mục tiêu đề ra.

Trách nhiệm thực hiện quy trình được phân công cho toàn thể nhân viên tại doanh nghiệp. Các kiểm soát sẽ được tài liệu hóa và cải tiến liên tục thông qua quy trình tự đánh giá kiểm soát. Từ đó giúp ban lãnh đạo và đội ngũ chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp cho một chức năng tại doanh nghiệp có thể:

### Lưu ý chính

Việc tự đánh giá kiểm soát hầu hết do các phòng ban, các chức năng, các quy trình (tuyến 01) thực hiện.



# 5

## Các vấn đề khác cần quan tâm về Kiểm toán Nội bộ

Qua chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về:

- Cách thức sử dụng hiệu quả chức năng KTNB;
- Mối quan hệ giữa KSNB và KTNB;
- Một số nội dung khác về KTNB.

## 29. KTNB được sử dụng như thế nào để có được hiệu quả cao nhất?

Lãnh đạo doanh nghiệp có thể xem xét các gợi ý sau để có thể xác định được cách thức sử dụng hiệu quả nhất chức năng KTNB để nâng cao tính hiệu quả của các quy trình quản trị, kiểm soát và quản lý rủi ro:

- Tối ưu hóa nguồn lực KTNB như là một phần trong quy trình QLRR/ quản trị điều hành để nhận diện, đo lường, ưu tiên và xây dựng các kế hoạch xử lý và quản lý hiệu quả các rủi ro trọng yếu cản trở việc đạt được mục tiêu đề ra của doanh nghiệp;
- Đưa ra các ý kiến đóng góp trọng yếu cho KTNB khi lập kế hoạch kiểm toán hàng năm và các thay đổi của kế hoạch trong năm nhằm tập trung kịp thời nguồn lực vào các vùng rủi ro trọng yếu;
- Trao đổi và triển khai các kế hoạch dành cho KTNB để hỗ trợ vấn đề tuân thủ với các yêu cầu của pháp luật và quy định dành cho KTNB nói riêng và toàn doanh nghiệp nói chung;
- Cân nhắc sử dụng chức năng KTNB như một chương trình đào tạo quản trị viên cho doanh nghiệp. Đồng thời, xem xét bổ nhiệm các khách mời kiểm toán hoặc luân chuyển sang KTNB trong thời gian ngắn để các nhân viên có cơ hội học hỏi và nâng cao kiến thức về hoạt động của doanh nghiệp, rủi ro, kiểm soát và quản trị công ty;
- Đánh giá và thảo luận với KTNB để bổ sung nguồn nhân lực và kỹ năng cần thiết;
- Hỗ trợ và động viên các nỗ lực và giá trị của KTNB để nâng cao vị thế của KTNB, đồng thời thiết lập tôn chỉ lãnh đạo về KTNB, rủi ro và kiểm soát một cách toàn diện trên toàn tổ chức.
- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát để đảm bảo chức năng KTNB hoạt động khách quan và tăng thêm giá trị cho doanh nghiệp.



### 30. Các yếu tố mà KTNB cần xem xét khi đưa ra ý kiến về KSNB là gì?

Theo khuyến nghị từ IIA, KTNB cần xem xét các yếu tố sau đây khi đưa ra ý kiến về KSNB:

- Trình bày các ý kiến của KTNB một cách cẩn trọng để đảm bảo rằng các ý kiến đưa ra là phù hợp với quy chế hoạt động của KTNB và có những bằng chứng kiểm toán cụ thể;
- Hạn chế đưa ra các ý kiến không liên quan đến trách nhiệm được đề ra trong quy chế hoạt động KTNB;

- Không đưa ra các ý kiến mà không có đầy đủ bởi những bằng chứng kiểm toán;
- Hiểu rõ nguyên nhân và yêu cầu tham vấn từ người phụ trách quy trình về KSNB dành cho KTNB;
- Đảm bảo các ý kiến đưa ra là phù hợp với mục đích và đối tượng được kiểm toán;
- Xem xét đưa ra các loại ý kiến đảm bảo (mang tính tích cực hoặc tiêu cực) phù hợp cho từng trường hợp cụ thể;
- Các ý kiến đưa ra phải cụ thể, sâu sắc và đầy đủ đối với các khu vực đã được kiểm toán theo kế hoạch;
- Xem xét tính độc lập và khách quan của KTNB có bị ảnh hưởng trước khi đưa ra ý kiến.



### 31. KTNB có thể hỗ trợ những gì cho việc xây dựng và duy trì một môi trường quản trị công ty hiệu quả?

KTNB là một cấu phần vô cùng quan trọng để hình thành nên nền móng để xây dựng một môi trường quản trị công ty hiệu quả. Tuy nhiên cần phải rõ ràng rằng, trách nhiệm chính trong việc xây dựng và duy trì một môi trường quản trị công ty hiệu quả phải xuất phát từ Lãnh đạo doanh nghiệp.

KTNB đóng vai trò là một người giám sát độc lập, khách quan các quy trình hoạt động và đưa ra ý kiến đánh giá về môi trường quản trị công ty – việc giám sát và đánh giá này chính là hỗ trợ cho lãnh đạo trong việc xây dựng và duy trì một môi trường quản trị công ty hiệu quả. Bên cạnh đó, KTNB còn đóng vai trò là nhân tố xúc tác cho sự thay đổi, tư vấn hoặc ủng hộ các hoạt động cải tiến để tăng cường cơ cấu quản trị của tổ chức.

Theo Chuẩn mực 2110 – Quản trị của IIA, hoạt động KTNB phải đánh giá và đưa ra các khuyến nghị phù hợp để cải thiện quy trình quản trị nhằm giúp doanh nghiệp hướng đến các mục tiêu:

- Đưa ra các quyết định chiến lược và hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát việc kiểm soát và quản trị rủi ro;
- Nâng cao các giá trị và đạo đức trong doanh nghiệp;
- Đảm bảo trách nhiệm giải trình và quản lý hiệu quả hoạt động của tổ chức được thực hiện hiệu quả;
- Truyền thông các thông tin về rủi ro và kiểm soát đến các đối tượng phù hợp trong tổ chức;
- Điều phối hoạt động và truyền thông thông tin rõ ràng giữa ban lãnh đạo, ban điều hành, KTNB và kiểm toán độc lập.

#### Lưu ý chính

KTNB đóng vai trò là một người giám sát độc lập, khách quan các quy trình hoạt động và đưa ra ý kiến đánh giá về môi trường quản trị công ty. Bộ Nguyên tắc QTCT có hướng dẫn về nội dung này.





### 32. Doanh nghiệp có thể sử dụng tổ chức Kiểm toán độc lập để thực hiện KTNB hay không?

Có. Doanh nghiệp có thể thuê tổ chức Kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ KTNB nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của KTNB về tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật và các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của KTNB.

Ví dụ, tổ chức kiểm toán độc lập hiện đang cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập tại doanh nghiệp sẽ phải xem xét việc đồng thời cung cấp dịch vụ KTNB nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan trong kiểm toán. Doanh nghiệp có thể sẽ phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập khác để cung cấp dịch vụ KTNB.

#### Lưu ý chính

Việc xem xét sử dụng Kiểm toán độc lập đang kiểm toán cho doanh nghiệp cho dịch vụ KTNB cần lưu ý phạm vi, đối tượng cũng như phương pháp tiếp cận của Kiểm toán độc lập trong cả hai dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp. Theo quy định hiện hành, Kiểm toán độc lập cho doanh nghiệp có lợi ích công chúng thì không được phép cung cấp dịch vụ KTNB cho doanh nghiệp đó.

### 33. Kiểm toán độc lập có thể dựa vào/ sử dụng kết quả của KTNB trong việc kiểm toán BCTC của doanh nghiệp không?

Có thể, nhưng không bắt buộc. Kiểm toán độc lập có thể dựa vào kết quả của KTNB bao gồm:

- Hiện trạng cơ cấu tổ chức tại doanh nghiệp;
- Các chuẩn mực nghề nghiệp đang áp dụng;
- Kế hoạch kiểm toán;
- Truy cập vào các tài liệu, báo cáo, chứng từ, v.v...

Ngoài ra, kiểm toán độc lập có thể xem xét các giới hạn trong phạm vi công việc của KTNB để phục vụ cho việc kiểm toán BCTC của doanh nghiệp.

Thực tế, ngày nay các yêu cầu về KSNB, BCTC và các vấn đề về quản trị được pháp luật quy định rất chặt chẽ và nghiêm ngặt. Điều đó đòi hỏi KTNB và kiểm toán độc lập phải có cơ chế phối hợp hiệu quả để xây dựng một kế hoạch làm việc và tận dụng các kết quả của KTNB vào việc kiểm toán BCTC.

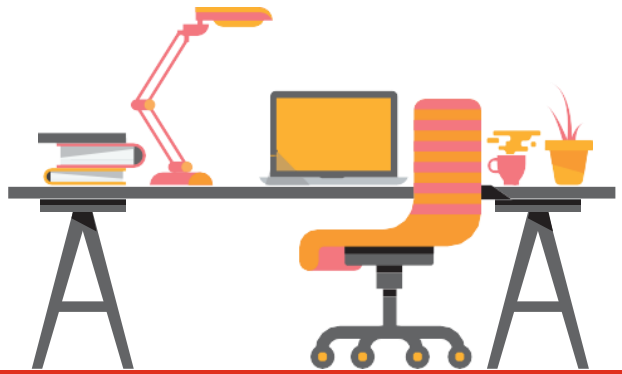


34. Kiểm toán độc lập có được quyền xem xét các báo cáo KTNB và đánh giá độc lập về chất lượng hoạt động của chức năng KTNB hay không?

Có. Kiểm toán độc lập được quyền xem xét bất kỳ báo cáo nào của KTNB để nhận diện ra các kiểm soát và đánh giá các lỗ hổng trong kiểm soát có liên quan đến công việc kiểm toán của mình. Đồng thời, kiểm toán độc lập cũng có thể trở thành đơn vị độc lập đánh giá chất lượng hoạt động của chức năng KTNB theo yêu cầu và thỏa thuận của lãnh đạo đơn vị, thường là từ HĐQT.

35. Tại sao một bộ phận/ phòng/ ban cụ thể lại được KTNB đưa vào chương trình kiểm toán?

Như đã đề cập, phương pháp tiếp cận của KTNB là phương pháp định hướng dựa trên rủi ro. Rủi ro được nhận diện và đánh giá bởi HĐQT và Ban điều hành dựa trên mục tiêu/ KPI hàng năm của toàn thể tổ chức và của từng bộ phận/ phòng/ ban thuộc tổ chức. Kết quả đánh giá rủi ro là đầu vào quan trọng để KTNB xây dựng chương trình kiểm toán. Nói một cách khác, bộ phận/ phòng/ ban được đưa vào chương trình kiểm toán là những đối tượng nhận được sự kỳ vọng và quan tâm từ HĐQT và Ban điều hành trong việc đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.



**36. Có phải nếu một bộ phận/ phòng/ ban cụ thể có nhiều phát hiện được đưa vào báo cáo KTNB là một điều không tốt và sẽ ảnh hưởng xấu đến việc đánh giá hiệu quả công việc và khen thưởng?**

Không phải. Phát hiện của KTNB đơn thuần chỉ để thông tin cho các bộ phận/ phòng/ ban biết rằng trong hoạt động của các bộ phận/ phòng/ ban đang tồn tại các vấn đề cần được khắc phục và cải thiện nhằm phòng ngừa các rủi ro và đảm bảo các mục tiêu đề ra được hoàn thành một cách hiệu quả - đây là yếu tố tiên quyết trong việc đánh giá hiệu quả công việc và khen thưởng của các bộ phận/ phòng/ ban.

**37. Vai trò của KTNB và Kiểm toán độc lập khác nhau như thế nào?**

Nói một cách ngắn gọn, vai trò của Kiểm toán độc lập là đưa ra ý kiến về tính chính xác và tuân thủ trong BCTC tại doanh nghiệp so với yêu cầu và chuẩn mực kế toán trên cương vị là một bên độc lập thứ ba, bao gồm cả báo cáo đánh giá khung KSNB trên khía cạnh ảnh hưởng đến BCTC (nếu có), trước khi doanh nghiệp công bố thông tin tài chính đến các bên liên quan bên ngoài doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

Trong khi vai trò của KTNB là rà soát các quy trình hoạt động, QLRR và hệ thống KSNB thuộc nội bộ đơn vị, từ đó đưa ra ý kiến kiểm toán và các khuyến nghị cải thiện trên cương vị là một bộ phận độc lập thuộc doanh nghiệp với mục đích nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vận hành hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra, báo cáo KTNB được công bố đến các đối tượng liên quan trong nội bộ doanh nghiệp.

## Đội ngũ chuyên gia của PwC



**Nguyễn Phi Lan**

Phó Tổng Giám đốc  
Dịch vụ Tư vấn Quản lý rủi ro

ĐT: +84 28 3946 2246 | Máy lẻ: 1000  
Email: [nguyen.phi.lan@pwc.com](mailto:nguyen.phi.lan@pwc.com)



**Xavier Potier**

Phó Tổng Giám đốc  
Dịch vụ Tư vấn Quản lý rủi ro

ĐT: +84 28 3823 0796 | Máy lẻ: 1010  
Email: [xavier.potier@pwc.com](mailto:xavier.potier@pwc.com)

## Thông tin liên hệ

### Công ty PwC Việt Nam

**Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh**  
Tầng 8, Saigon Tower  
29 Lê Duẩn, Quận 1  
ĐT: +84 28 3823 0796

**Văn phòng tại Hà Nội**  
Tầng 16  
Keangnam Hanoi Landmark 72  
Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm  
ĐT: + 84 24 3946 2246

### Bộ phận liên hệ

Phòng Marketing và Truyền thông  
Email: vn\_pwc\_marketing@pwc.com

### Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)

16 Võ Văn Kiệt, Phường  
Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: + 84 28 3821 7713

### Bộ phận liên hệ

Phòng Đối ngoại  
Email: hotline@hsx.vn



Bản online



<https://www.pwc.com/vn/vn/services/risk-assurance.html>

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tổng quát và không được sử dụng thay cho ý kiến tư vấn của các tư vấn viên chuyên nghiệp.

Tại PwC Việt Nam, mục tiêu của chúng tôi là tạo dựng uy tín trong xã hội và giải quyết các vấn đề quan trọng. Chúng tôi là thành viên của mạng lưới các công ty PwC tại **155** quốc gia với hơn **284.000** nhân viên luôn cam kết cung cấp các dịch vụ kiểm toán và đảm bảo, tư vấn quản lý tài chính, tư vấn thuế và pháp lý chất lượng cao. Hãy trao đổi với chúng tôi các vấn đề của bạn và tìm hiểu rõ hơn về chúng tôi bằng cách truy cập trang web [www.pwc.com/vn](http://www.pwc.com/vn).

©2021 Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền. Trong tài liệu này, "PwC" là Công ty TNHH PwC Việt Nam, và trong một số trường hợp có thể là mạng lưới PwC, trong đó mỗi công ty thành viên là một pháp nhân độc lập và riêng biệt. Vui lòng truy cập [www.pwc.com/structure](http://www.pwc.com/structure) để biết thêm chi tiết.